

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH T2**

Số: 69/2022/QĐCNTTLH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thạch Thành, ngày 04 tháng 07 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CỘNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH T2**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 31 tháng 05 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 06 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Nguyễn Ngọc T; Sinh năm: 1974

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn K, huyện T1, tỉnh T2.

Chị Phạm Thị L; Sinh năm: 1975

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn K, huyện T1, tỉnh T2.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 06 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 06 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L thuận tình ly hôn (Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/7/1999 tại UBND thị trấn K, huyện T1, tỉnh T2).

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L thống nhất có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/02/2000. Ly hôn cháu đã thành niên và đã có gia đình riêng.

- Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Phạm Thị L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Văn Q**